

Bản án số: 12/2020/KDTM-ST

Ngày 25-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần V; trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 01, tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm 1992 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 01, tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2020). Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G; trụ sở: Thửa đất số 2101-2102-2103, tờ bản đồ số 2TDH-B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Nguyễn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Đặng Nguyễn T, sinh năm 1981; thường trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 11, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/7/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G (sau đây gọi tắt là Công ty G) có ký hợp đồng cho vay số SME/TDC/18/0083/HĐTD, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 422.000.000đ, thời hạn cho vay 48 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua xe đầu kéo hiệu International do Công ty G đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không được quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên, đồng thời Công ty G đã ký nhận trong khế ước nhận nợ ngày 06/7/2018.

Cùng ngày, Công ty G ký Giấy đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức 50.000.000đ. Lãi và phí được thực hiện theo quy định của Ngân hàng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty G đã thế chấp 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International biển số 61C-34127, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073397 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/6/2018, theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/18/0083/HĐTC ngày 04/7/2018. Tài sản thế chấp được đăng ký tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/7/2018.

Ngoài ra, khoản vay của Công ty G còn được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Đặng Nguyễn T và ông Nguyễn Quốc Đ theo hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/18/0083/HDBL-01 ngày 04/7/2018 và SME/TDC/18/0083/HDBL-02 ngày 04/7/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khoản vay 422.000.000đ, Công ty G đã thanh toán được 154.580.000đ nợ gốc, từ ngày 05/10/2018 cho đến thời điểm khởi kiện Công ty G không tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán khoản nợ tính đến ngày 25/9/2020 là 426.152.887đ, trong đó:

- + Nợ gốc 267.420.000đ;
- + Nợ lãi 86.183.907đ;
- + Lãi chậm trả 8.671.736đ;

+ Nợ thẻ tín dụng 63.877.245đ.

Đồng thời yêu cầu Công ty G tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 26/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty G không thanh toán khoản nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International biển số 61C-34127, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073397 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/6/2018, theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/18/0083/HDTC ngày 04/7/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu ông Đặng Nguyễn T và ông Nguyễn Quốc Đ tiếp tục liên đới với Công ty G thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng bảo lãnh ngày 04/7/2018.

- *Đối với bị đơn Công ty G:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Nguyễn T và Nguyễn Quốc Đ:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:*

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/8/2020 nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng SME/TDC/18/0083/HĐTD, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 04/7/2018 và giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 04/7/2018 giữa Ngân hàng với Công ty G thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn số tiền 422.000.000đ theo khế ước nhận nợ ngày 06/7/2018 và phát hành thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức 50.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn mới thanh toán được 154.580.000đ nợ gốc, từ ngày 05/10/2018 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bị đơn không thanh toán tiếp khoản nợ gốc và lãi. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi còn nợ. Như vậy, số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 25/9/2020 là 426.152.887đ, trong đó nợ gốc 267.420.000đ; nợ lãi 86.183.907đ; lãi chậm trả 8.671.736đ; nợ thẻ tín dụng 63.877.245đ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 26/9/2020 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SME/TDC/18/0083/HĐTD ngày 04/7/2020 và giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 04/7/2018.

[3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thực hiện tổng đạt bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến hòa giải, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến tham gia hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án. Như vậy, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc nhiên thừa nhận đối với các yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ vào Công văn số 168/CV-ĐKKD ngày 20/02/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G có trụ

sở tại Thửa đất số 2101-2102-2103, tờ bản đồ số 2TDH-B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Nguyễn T, đến nay Công ty chưa đăng ký giải thể cũng như chưa thông báo chấm dứt hoạt động. Do đó, có đủ căn cứ xác định đến thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn chưa chia tách, sáp nhập hay giải thể doanh nghiệp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ theo hợp đồng đã thỏa thuận.

[4] Về xử lý tài sản đảm bảo: Xét hợp đồng thế chấp số SME/TDC/18/0083/HDTTC ngày 04/7/2018 giữa Ngân hàng với Công ty G đã được ký kết giữa người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, bị đơn đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của bị đơn để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International biển số 61C-34127, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073397 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/6/2018. Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp thể hiện: Tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/18/0083/HDBL-01 ngày 04/7/2018 và SME/TDC/18/0083/HDBL-02 ngày 04/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đặng Nguyễn T và ông Nguyễn Quốc Đ thể hiện sự tự nguyện của các bên. Theo đó, ông T và ông Đ là bên bảo lãnh có trách nhiệm bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, vô điều kiện và không hủy ngang. Quá trình tố tụng, ông T và ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 335, 336, 338, 339 và 342 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trong T hợp bị đơn không thực hiện trả nợ thì bên bảo lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay bằng tài sản của mình cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 335, 336, 338, 339 và 342 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi suất trong hợp đồng tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản nợ tính đến ngày 25/9/2020 là 426.152.887 (bốn trăm hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc 267.420.000 (hai trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng;

+ Nợ lãi 86.183.907 (tám mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy) đồng;

+ Lãi chậm trả 8.671.736 (tám triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng;

+ Nợ thẻ tín dụng 63.877.245 (sáu mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G phải tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 26/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G không thanh toán khoản nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International biển số 61C-34127, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073397 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/6/2018, theo hợp đồng thế chấp số SME/TDC/18/0083/HDTC ngày 04/7/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu ông Đặng Nguyễn T và ông Nguyễn Quốc Đ tiếp tục liên đới với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại

dịch vụ G thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/18/0083/HDBL-01 ngày 04/7/2018 và SME/TDC/18/0083/HDBL-02 ngày 04/7/2018.

2. Án phí kinh doanh thương sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ G phải chịu 21.046.115 (hai mươi một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm mười lăm) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 9.381.000 (chín triệu ba trăm tám mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040052 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- CCTHA DS thành phố D (01);
- Đương sự (04);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễu**

